TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2025/DS-ST
Ngày 05 - 6 - 2025
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Phương**

Các hội thẩm nhân dân:

1**. Bà Chu Thị Tuyết.**

2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: ông **Đặng Thanh Tùng** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Chiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2025/TLST-DS ngày 14/3/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-DS ngày 26/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2025/QĐST- DS ngày 13/5/2025, và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2025/QĐST - DS ngày 29/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A Việt Nam (Sau đây gọi tắt là AcomBank); Địa chỉ: Y phường M, quận T, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật – Ông Nguyễn Đình Lâm – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân Thuần – Chức vụ: Giám đốc khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản (Theo văn bản ủy quyền số 10771/UQ-AB ngày 10 tháng 6 năm 2020). Người được ông Thuần ủy quyền: Bà Bùi Thu Trang - Chuyên viên quản lý khách hàng. Theo văn bản ủy quyền số 8924/ UQ-AB ngày 25/4/2023 (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Phạm Minh B, sinh năm: 1992; HKTT: Số nhà H, phường

TXB, quận K, thành phố Hà Nội. Nơi ở**:** Phòng G, phường LK, quận S, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần A Việt Nam (AcomBank) trình bày:

AcomBank-HBT và bên vay là ông Phạm Minh B đã ký kết Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 265/HĐTD/AB-HBT ngày 25/04/2020 (sau đây viết tắt là "Hợp đồng tín dụng") với các điều khoản như sau: Phương thức cho vay: Hợp đồng vay trả góp. Hạn mức/Số tiền cho vay: 150,000,000 đồng. Thời gian cho vay (tháng): 60 tháng. Tổng số tiền đã giải ngân: 150,000,000 đồng. Dư nợ gốc tại thời điểm 05/06/2025: 110,978,127 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay: Tiêu dùng. Phương thức trả nợ; Kỳ hạn trả nợ gốc: Hàng kỳ, kỳ hạn trả nợ lãi: Mỗi tháng 01 lần, vào ngày 05 hàng tháng. Lãi suất: Lãi suất áp dụng kể từ thời điểm giải ngân: 15,99%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần, lãi suất cho vay = Lãi suất cơ sở + (biên độ) 8%/năm, lãi suất quá hạn hiện tại 23,985 %/năm.Thực hiện cam kết theo Hợp đồng tín dụng đã ký với khách hàng, AcomBank đã tiến hành giải ngân cho ông Phạm Minh B số tiền là 150,000,000VNĐ (*Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn*). Đến thời điểm hiện tại, khoản vay theo hợp đồng trên đã chuyển thành nợ quá hạn một phần với mức lãi suất quá hạn, phí phạt theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. AcomBank đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo và làm việc nhưng ông Phạm Minh B không thực hiện thanh toán theo yêu cầu của Ngân hàng.

*Tạm tính đến hết ngày 05/06/2025***:**

Đơn vị tính: VND

STT	Thông tin dư nợ	Cho vay trả góp
1	**Tổng nợ gốc**	110,978,127
2	**Tổng nợ lãi**	100,137,590
-	Lãi trong hạn	36,775,128
-	Lãi quá hạn	63,362,462
3	**Tổng dư nợ**	**211,115,717**

Cách tính lãi: Lãi trong hạn quy định theo biểu lãi suất của từng thời kỳ. Lãi quá hạn = 150%x lãi trong hạn x số dư nợ.

Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của AcomBank, kính đề nghị Toà án

nhân dân quận Thanh Xuân thụ lý đơn khởi kiện và đưa vụ việc ra xét xử giải quyết những yêu cầu sau: Buộc ông Phạm Minh B phải trả cho AcomBank tổng dư nợ còn thiếu của hợp đồng tín dụng số 265/HĐTD/AB-HBT ngày 25/04/2020 tạm tính đến ngày 05/6/2025 là **211,115,717** đồng. Buộc ông Phạm Minh B phải trả cho AcomBank các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 06/06/2025 cho đến khi tất toán khoản nợ. Trường hợp ông Phạm Minh B không trả nợ, tất toán được khoản vay thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên các tài sản khác và khấu trừ nguồn thu hợp pháp của ông Phạm Minh B để xử lý thu hồi nợ.

*** Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn - ông Phạm Minh B mặc dù đã được tống đạt trực tiếp nhưng không đến Tòa án theo giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo yêu cầu giao nộp văn bản ý kiến trình bày quan điểm, không có đơn phản tố cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ.**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập được các thông tin về bị đơn như sau: Xác minh tại Công an phường Thanh Xuân Bắc thì ông Phạm Minh B, sinh năm: 1992; có đăng ký HKTT tại Số nhà H, phường TXB, quận K, thành phố Hà Nội nhưng không còn ăn ở sinh sống tại địa chỉ trên, ông B hiện đang ở tại Phòng G, phường LK, quận S, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần A Việt Nam giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xét xử:

Buộc ông Phạm Minh B thanh toán số tiền nợ gốc, lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A Việt Nam tính đến ngày 05/6/2025 là **211,115,717** đồng, trong đó nợ gốc: 110,978,127 đồng, nợ lãi: 100,137,590 đồng (trong đó: lãi trong hạn: 36,793,758 đồng; lãi quá hạn: 63.362.462 đồng).

Kể từ ngày 06/6/2025, ông Phạm Minh B còn phải chịu lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho AcomBank.

****Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:***

Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Việc thu thập chứng cứ, xác định tư cách đương sự, gửi các văn bản tố tụng

cho đương sự, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo đúng quy định; về thời hạn chuẩn bị xét xử; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71,73, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đều đã được tống đạt hợp lệ về phiên tòa nên việc Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 72, Điều 73, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A Việt Nam về việc buộc ông Phạm Minh B thanh toán số tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng và lãi theo quy định của pháp luật.

Ông Phạm Minh B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp hợp đồng tín dụng xảy ra giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A Việt Nam và ông Phạm Minh B là tranh chấp giữa một bên doanh nghiệp có tư cách pháp nhân với một bên là cá nhân vay với mục đích tiêu dùng nên xác định tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Phạm Minh B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số nhà H, phường TXB, quận K, thành phố Hà Nội, thời điểm ký đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 265/HĐTD/AB-HBT ngày 25/04/2020 ông B cũng cung cấp địa chỉ trên do vậy Tòa án Thanh Xuân giải quyết là đúng theo quy định tại điều 11 luật cư trú năm 2020 và điều 35 của Bộ Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng :

Tòa án Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập đến phiên toà lần thứ 2 cho bị đơn ông Phạm Minh B nhưng tại phiên tòa hôm nay vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn – ông Phạm Minh B đã trực tiếp

nhận đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét giải quyết. Căn cứ khoản 2, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Xét Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 265/HĐTD/AB-HBT ngày 25/4/2020 đều được ký kết bởi đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần A Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng với ông Phạm Minh B trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận của các bên, có mục đích và nội dung, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, điểm đ khoản 1 Điều 25 Quyết định 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, nên có giá trị thi hành. Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, AcomBank đã giải ngân số tiền 150.000.000 đồng cho ông Phạm Minh B. Quá trình vay, ông Phạm Minh B đã trả nợ cho AcomBank được 66,119,120 đồng nợ gốc và lãi. Sau đó, ông Phạm Minh B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển khoản nợ sang nợ quá hạn từ ngày 05/6/2020. Nay, AcomBank yêu cầu ông B phải thanh toán số nợ gốc còn lại tính đến ngày 05/6/2025 là 110,978,127 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Phạm Minh B phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A Việt Nam khoản nợ gốc tính đến ngày 05/6/2025 là 110,978,127 đồng.

[3.2]. Xét về lãi suất mà hai bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 265/HĐTD/AB-HBT ngày 25/4/2020

*Xét theo Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, đối với các hợp đồng tín dụng được xác lập trước ngày 01/7/2019 thì bên vay phải chịu: lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả và lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả theo lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất áp dụng cho hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng.

Do đó, đối chiếu với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất thấy: Theo khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thoả thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo*

quy định của pháp luật". Tại Điều 11 Quyết định 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước v/v ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng quy định: *"Mức lãi suất cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thoả thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam".* Theo Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng có quy định: *"Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thoả thuận với khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của dự án, phương án sản xuất kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển và đời sống có hiệu quả".* Xét thấy căn cứ trên bản kê tính lãi của nguyên đơn xuất trình tại phiên tòa, lãi suất để tính lãi phát sinh phù hợp với quy định của pháp luật; về lãi quá hạn, các bên thỏa thuận bằng 150% lãi trong hạn là phù hợp với khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay 1627, điểm b khoản 5 điều 466 Bộ luật dân sự nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Ngân hàng đã xuất trình đầy đủ các căn cứ về việc điều chỉnh lãi suất, phù hợp với quy định của pháp luật Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu đòi lãi của nguyên đơn.

Buộc ông Phạm Minh B phải thanh toán nợ lãi trong hạn cho AcomBank khoản nợ gốc tính đến ngày 05/6/2025. Cụ thể: nợ lãi trong hạn: 36,793,758 đồng và nợ lãi quá hạn: 63.362.462 đồng

[3.3]. Như vậy, buộc ông Phạm Minh B phải thực hiện nghĩa vụ trả cho AcomBank tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 05/6/2025 là 211.115.717 đồng, trong đó nợ gốc: 110,978,127 đồng, nợ lãi: 100,137,590 đồng. (Trong đó: lãi trong hạn: 36,793,758 đồng; lãi quá hạn: 63,362,462 đồng).

[3.4]. Kể từ ngày 06/6/2025, ông Phạm Minh B còn phải chịu lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 265/HĐTD/AB-HBT đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho AcomBank.

[4] Về án phí:

Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần A Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền được chấp nhận, Ngân hàng Thương mại cổ phần A Việt Nam được nhận lại 3,671,334 đồng

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn, số tiền là 10,555,786 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật lãi, lãi suất và phạt vi phạm.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A Việt Nam đối với ông Phạm Minh B.

2. Buộc ông Phạm Minh B phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A Việt Nam theo Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 265/HĐTD/AB-HBT ngày 25/4/2020; tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 05/6/2025 là 211,115,717 đồng, trong đó nợ gốc: 110,978,127 đồng, nợ lãi: 100,137,590 đồng. (Trong đó: lãi trong hạn: 36,775,128 đồng; lãi quá hạn: 63,362,462 đồng).

Kể từ ngày 06/6/2025, ông Phạm Minh B còn phải chịu lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A Việt Nam. Trường hợp Ngân hàng Thương mại cổ phần A Việt Nam có sự điều chỉnh mức lãi suất cho vay định kỳ theo quy định của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Phạm Minh B phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi

suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần A Việt Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Minh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.555.786 đồng

- Ngân hàng Thương mại cổ phần A Việt Nam được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3,671,334 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0037100 ngày 14/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

4. Về quyền kháng cáo:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần A Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn ông Phạm Minh B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- Viện KSND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Phương